**TÂY TIẾN**

* **QUANG DŨNG —**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả:**

- Quang Dũng tên thật là Bùi Đình Diệm (1921-1988), quê quán ở Phượng Trì, Đan Phượng, Hà Tây.

- Là một chiến sĩ ưu tú. Là nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Pháp

- Là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh và soạn nhạc.

- Quang Dũng là một nhà thơ mang hồn thơ **phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa-** đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến.

**-** Tác phẩm tiêu biểu: SGK/87

**2**. **Tác phẩm "Tây Tiến":**

**a. Hoàn cảnh sáng tác- xuất xứ**

*\* Về binh đoàn Tây Tiến:*

- Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt-Lào và đánh tiêu hao quân đội Pháp ở thượng Lào cũng như miền tây Bắc Bộ Việt Nam.

- Địa bàn đóng quân và hoạt động của đoàn quân Tây Tiến khá rộng, bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, miền tây Thanh Hóa và cả Sầm Nưa (Lào).

- Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên, chiến đấu trong hoàn cảnh rất gian khổ, thiếu thốn về vật chất, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội. Tuy vậy, nhưng họ vẫn tràn đầy tinh thần dũng cảm và lạc quan.

*\*Hoàn cảnh sáng tác- xuất xứ:*

- Sau một thời gian hoạt động ở Lào, đoàn quân Tây Tiến trở về Hòa Bình thành lập trung đoàn 52. Quang Dũng làm đại đội trưởng ở đó đến cuối năm 1948 được chuyển sang đơn vị khác. Rời xa đơn vị cũ chưa bao lâu, tại Phù Lưu Chanh, Quang Dũng viết bài thơ “***Nhớ Tây Tiến”***. Năm 1986, khi in trong tập **“*Mây đầu ô”***, tác giả đổi lại là “***Tây Tiến*”.** Bài thơ mang đậm phong cách nghệ thuật của Quang Dũng.

**b. Bố cục**: Có thể chia thành 4 đoạn:

• Đoạn 1:(14 câu đầu) Nhớ về thiên nhiên miền Tây và những cuộc hành quân của đoàn quân Tây Tiến.

• Đoạn 2: (8 câu tiếp) Nhớ những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây Tổ quốc.

• Đoạn 3:(8 câu tiếp) Nhớ về chân dung của người lính Tây Tiến.

• Đoạn 4: (4 câu cuối) Nhớ lời thề quyết tâm của lính Tây Tiến.

**c. Chủ đề:**

Trên nền bức tranh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc hùng vĩ, dữ dội và mĩ lệ, bằng cảm hứng lãng mạn và ngòi bút tài hoa, Quang Dũng đã khắc họa hình tượng người lính Tây Tiến gan dạ, dũng cảm mang vẻ đẹp lãng mạn và đậm chất bi tráng.

**d. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**: Cảm hứng lãng mạn, cảm hứng bi tráng.

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

**1. Nhớ thiên nhiên miền Tây hùng vĩ và những chặng đường hành quân gian khổ của đoàn quân Tây Tiến. (14 câu đầu)**

**a. Câu 1-2: Nỗi nhớ bao trùm cả không gian, thời gian. (cảm hứng chủ đạo cho cả đoạn thơ và bài thơ)**

- Hình ảnh Sông Mã, đoàn quân Tây Tiến giờ chỉ còn là kỉ niệm 🡪 cảm giác trống vắng, nuối tiếc.

- Câu cảm thán + từ hô gọi “*Tây Tiến ơi”:* Nỗi nhớ đơn vị trào dâng, không kìm nén 🡪 bật ra thành tiếng gọi tha thiết, làm thức dậy trong nhà thơ bao kỷ niệm.

- Từ *“xa rồi”:* đặt giữa sông Mã và Tây Tiến tạo nên khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại.

- “*Nhớ về rừng núi”:* nhớ không gian núi rừng, địa bàn hoạt động của đoàn quân 🡪 ấn tượng khó quên.

- “*nhớ chơi vơi”:* từ láy vừa gợi hình vừa gợi cảm 🡪 nỗi nhớ khó tả, cứ chông chênh, chập chờn, khó nắm bắt, bao trùm cả không gian núi rừng như xoáy vào lòng người - Hiệp vần “ơi”, “chơi vơi” tạo ra âm hưởng mênh mang kéo dài làm cho âm điệu câu thơ trở nên da diết, sâu lắng.

- Điệp từ “nhớ”: Nỗi nhớ bao trùm khắp không gian, thời gian và tâm trí nhà thơ.

**b. Những câu tiếp theo:**

**- Liệt kê những địa danh, những tên bản, tên mường nghe lạ tai của vùng biên giới phía Tây Tổ quốc**: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu…

🡪 vừa gợi lên bao thương nhớ vơi đầy

🡪 vừa để lại ấn tượng về sự xa xôi, heo hút, hoang dã, hiểm trở ...

🡪 vừa gợi trí tò mò và háo hức của những chàng trai đất Hà thành lãng mạn, hào hoa.

🡪 lay động trí tưởng tượng của người đọc.

* **Câu 3, 4:**

- “*Sương lấp đoàn quân mỏi”:* Nhớ hình ảnh sương dày che lấp đoàn quân như muốn ngăn cản bước chân của người lính. Câu thơ còn gợi tả sự khắc nghiệt của núi rừng, sự vất vả của lính Tây Tiến khi hành quân trong đêm sương.

*“Mường Lát hoa về trong đêm hơi”*

- Nhớ vẻ đẹp thơ mộng của núi rừng dù khắc nghiệt (những người lính bắt gặp những cánh hoa rừng nở trong đêm lạnh) 🡪 câu thơ nhiều thanh bằng gợi cảm giác nhẹ nhàng. 🡪 Sự khắc nghiệt của thiên nhiên được cảm nhận một cách thi vị bởi tâm hồn lãng mạn, hào hoa.

* **Câu 5 🡪8**:

- Nhớ về thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, dữ dội, hoang dã:

“*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời”*

+ Điệp từ “dốc” + từ láy gợi hình “khúc khuỷu”; “thăm thẳm” + nhiều thanh trắc 🡪 nhấn mạnh địa hình cheo leo, hiểm trở, hoang vắng, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đồi miền Tây Tổ quốc 🡪 Như thách thức người đi.

 + *“súng ngửi trời”:* hình ảnh nhân hóa đầy sáng tạo, độc đáo, thấm đẫm cảm hứng lãng mạn 🡪 hình ảnh người lính hồn nhiên, trẻ trung, tinh nghịch có một chút ngang tàng, vừa khẳng định ý chí, quyết tâm của người lính Tây Tiến.

🡪 Ý thơ khắc tạc hình ảnh người lính với vẻ đẹp hiên ngang, cao lớn, hùng vĩ, giàu ý chí lại vừa hào hoa lãng mạn.

- “*Ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống*” 🡪Nhịp thơ 4/3, câu thơ như bẻ đôi tạo thành giao điểm rạch ròi hai hướng lên xuống của vô vàn con dốc. Một ước lệ nghệ thuật có tính chất định lượng gợi sự hùng vĩ, chênh vợi, cảm giác con đường hành quân *như bị bẻ đôi ra*, nửa phóng thẳng lên trời xanh, nửa bắn xuống vực thẳm.

🡪 3 câu thơ nhiều vần trắc đọc lên dường như cảm nhận được sự vất vả, nhọc nhằn của người lính trên chặng đường hành quân.

- *“Nhà ai ......xa khơi”:* câu thơ có giá trị tạo hình cao 🡪 cảnh thiên nhiên mịt mù dưới mưa rừng, sương núi, những ngôi nhà thấp thoáng chìm trong mưa như đang bồng bềnh giữa biển khơi 🡪 cảnh đẹp nhưng buồn và có cảm giác rợn ngợp.

🡪 Câu thơ toàn thanh bằng tạo sự nhẹ nhàng, êm dịu làm giảm đi những nhọc nhằn ở những câu thơ trên.

 ***🡺 Nhận xét 4 câu thơ***: 3 câu thơ được vẽ bằng những nét vẽ gân guốc, chắc khỏe (nhiều thanh trắc) đọc lên nghe vất vả nhọc nhằn nhưng câu thứ tư được vẽ bằng nét rất mềm mại (toàn những thanh bằng) như xoa dịu những mệt mỏi của đoàn quân và dịu mát cả bức tranh.

* **Câu 9- 10:** Ấn tượng khó quên của nhà thơ là sự hi sinh của lính Tây Tiến

*“Anh bạn dãi dầu không bước nữa*

*Gục lên súng mũ bỏ quên đời!”*

- Từ láy *“dãi dầu”:* Trên đường hành quân gian khổ, người lính Tây Tiến kiệt sức và không ít người đã hi sinh “*gục lên súng mũ*”. Họ hi sinh giữa trận đánh, súng còn cầm trên tay, mũ còn đội trên đầu (chết trong tư thế của người lính) 🡪 nỗi nhớ của nhà thơ càng thêm day dứt.

- *“không bước nữa”; “bỏ quên đời”-* Nghệ thuật nói giảm 🡪 cái chết nhẹ nhàng, thanh thản có xen cái cứng cỏi, ngang tàng 🡪Cái chết không bi lụy mà trở nên hùng tráng.

🡺 Tác giả miêu tả rất thực về sự vất vả, hi sinh của người lính, không tránh né, không che giấu. 🡪 Hình ảnh người lính Tây Tiến càng cao đẹp hơn.

* **Câu 11-12:**

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”*

- Từ láy *“chiều chiều”, “đêm đêm*” + nhân hóa “*thác gầm thét”, “cọp trêu người*🡪 nguy hiểm luôn rình rập, đe dọa người lính bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào 🡪 Ngoại cảnh nguy hiểm tô đậm, khắc họa chí khí anh hùng của đoàn quân Tây Tiến.

* **2 câu thơ cuối**: là vẻ đẹp của tình quân dân, cuộc sống yên bình sau những vất vả hi sinh.

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói*

*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

-Từ cảm thán “*ôi”, “nhớ ôi*” gợi bao tình cảm dạt dào, tha thiết.

- 3 đối tượng: làng bản Mai Châu, mùa em, cơm lên khói thơm mùi nếp xôi gợi bao tình thương nỗi nhớ, nhớ tình nghĩa, nhớ tấm lòng cao cả của người Tây Bắc.

- “Mùa em”: cách dùng từ rất lạ, táo bạo, tinh nghịch và tình tứ của nhà thơ.

🡺 Không gian ấm áp tình quân dân, phần nào xua đi cái dữ dội, lạnh lẽo của núi rừng và ấm lòng người lính xa nhà.

**\*Nhận xét:**

 Với nhịp thơ biến đổi linh hoạt, bút pháp tả thực xen lãng mạn, tả cảnh xen tả người, dùng từ sáng tạo, hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu...đã tạo nên âm hưởng hào hùng của đoạn thơ, tái hiện một cách chân thực và sống động cuộc sống chiến đấu vô cùng gian khổ, ác liệt nhưng hào hùng, rất đáng tự hào của người lính Tây Tiến giữa núi rừng Tây Bắc.

**2. Nhớ những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây Tổ quốc (8 câu thơ tiếp)**

**a. 4 câu đầu: Gợi nhớ lại đêm liên hoan văn nghệ đậm tình quân dân**

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa*

 *Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

 - “*Doanh trại”:* là nơi đóng quân của đoàn quân Tây Tiến cũng là nơi diễn ra đêm liên hoan.

- Động từ “bừng”: bừng sáng, bất ngờ, ngạc nhiên.

🡪 Không gian núi rừng sáng bừng lên trong ánh lửa; tưng bừng, rộn rã của tiếng khèn, tiếng hát, tiếng cười nói.

- “*Hội đuốc hoa”* 🡪 đêm liên hoan văn nghệ vui, tưng bừng như một ngày hội.

 🡪 cái nhìn trẻ trung, tinh nghịch, yêu đời của người lính.

- Những cô gái: dáng điệu e ấp, tình tứ, quyến rũ mà kín đáo trong trang phục người dân tộc như cô dâu. Họ trở thành nhân vật trung tâm, là linh hồn của đêm văn nghệ.

+ “Kìa em”: người lính Tây Tiến ngỡ ngàng, ngạc nhiên cả sự hân hoan, vui sướng trước vẻ đẹp của cô gái Tây Bắc.

+ Tâm hồn người lính bay bổng, say mê trong không khí ấm áp tình người.

🡺 Bằng những nét bút mềm mại, tinh tế, tâm hồn lãng mạn, QD đã đưa người đọc về với đêm liên hoan văn nghệ tưng bừng, nhộn nhịp và ấm áp tình quân dân giữa núi rừng biên cương.

**b. 4 câu sau: Con người và sông nước miền Tây mênh mang, mờ ảo**

*“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

- Không gian: là một dòng sông trong một buổi chiều phủ đầy sương 🡪 dòng sông đậm màu sắc cổ điển.

- Câu hỏi tu từ “có nhớ, có thấy” 🡪 như khắc chạm vào lòng người những kỷ niệm khó quên. 🡪 Thiên nhiên như có hồn níu kéo bước chân người lính Tây Tiến.

- Hình ảnh “*dáng người trên độc mộc*”: Nổi bật trên dòng sông là dáng hình mềm mại, duyên dáng của những cô gái trên chiếc thuyền độc mộc.

- Trong dòng thác lũ, những cánh hoa rừng vẫn “đong đưa” thật nhẹ, thật nên thơ 🡪 gợi liên tưởng những cô gái như những bông hoa rừng đang khoe sắc.

🡺 Thiên nhiên, con người hòa vào nhau tạo nên một bức tranh hữu tình.

**Nhận xét:** Trong gian khổ, hi sinh, tâm hồn người lính vẫn hào hoa, lãng mạn, nhạy cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên. Phải gắn bó với cảnh vật, con người Tây Bắc, QD mới có thể viết được những câu thơ hay như thế.

**3. Chân dung người lính Tây Tiến - vẻ đẹp đậm chất bi tráng. (8 câu tiếp)**

**a. 4 câu đầu: Vẻ đẹp kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn của người lính Tây Tiến.**

- Ngoại hình: Không mọc tóc, quân xanh màu lá 🡪 kì dị, lạ thường 🡪 hậu quả của cuộc sống, chiến đấu khắc nghiệt, thiếu thốn, bệnh sốt rét đang hoành hành 🡺 GIAN KHỔ (chất bi)

- Bên trong vẫn mạnh mẽ "*dữ oai hùm*" 🡺 không hề yếu đuối, vẫn oai phong lẫm liệt như chúa sơn lâm 🡺 Ý CHÍ (chất hùng)

- Nghệ thuật đối lập, so sánh 🡪 nổi bật phẩm chất phi thường của lính Tây Tiến

🡺 Hai câu thơ có sự kết hợp giữa bút pháp tả thực và lãng mạn.

Quang Dũng không hề che giấu sự thật tàn khốc của chiến tranh. Nhưng với cái nhìn lãng mạn đã giúp ông phát hiện bên trong hình hài tiều tụy của họ là một sức mạnh phi thường. Và ngòi bút lãng mạn của ông đã biến họ thành những bức chân dung lẫm liệt, oai hùng.

- “*mắt trừng gửi mộng*”: Trái tim giận dữ cháy bỏng căm thù, trái tim rạo rực, khao khát yêu đương 🡺 LÃNG MẠN.

- “*dáng kiều thơm”:* Có thể là hình ảnh của những thiếu nữ Hà Thành, nhưng cũng có thể là biểu tượng cho một Hà Nội hào hoa và thanh lịch, một Hà Nội diễm lệ và dịu dàng. Đó là vùng kí ức vô cùng đẹp đẽ trong sâu thẳm trái tim của những chàng trai Tây Tiến.

🡺 Gian khổ, hy sinh không thể làm mất đi những cảm xúc mơ mộng, lãng mạn trong tâm hồn người lính trẻ 🡪 như tiếp thêm sức mạnh để người lính Tây Tiến bước tiếp chặng đường còn lại 🡪 là nét độc đáo trong hình tượng người lính Tây Tiến.

**b. 4 câu sau: Vẻ đẹp đậm chất bi tráng**

- Từ láy thuần Việt *“rải rác*”: gợi hình ảnh những nấm mồ nhỏ bé, cô đơn, lạnh lẽo nằm thưa thớt nơi biên giới xa xôi. (chất BI)

🡪 Câu thơ để lại trong lòng người đọc nhiều thương cảm, biết ơn và tự hào.

- Câu phủ định *“Chẳng tiếc….”:* Thái độ dứt khoát ra đi với tất cả ý thức trách nhiệm, không tính toán. Sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân cho đất nước 🡪 mang dáng dấp của những tráng sĩ thời xưa, xem cái chết nhẹ tựa lông hồng. (chất HÙNG)

- “*Áo bào thay chiếu*” Từ Hán-Việt kết hợp với từ thuần Việt: vừa miêu tả hiện thực người lính Tây Tiến sống, chết đều thiếu thốn vừa miêu tả cái chết của lính Tây Tiến cũng sang trọng, anh hùng như những võ tướng.

- Nghệ thuật nói giảm “*về đất”:* cái chết thanh thản, nhẹ nhàng và khẳng định sự bất tử của người lính Tây Tiến

🡪 Tác giả ca ngợi sự hy sinh cao cả mà bình dị, thầm lặng của lính Tây Tiến. Bóng dáng của các anh hòa vào đất mẹ để trở thành hồn thiêng sông núi.(vừa BI vừa HÙNG)

*“Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

- Nhân hóa “ SM gầm lên”: Sông Mã thay mặt non sông ĐN ngậm ngùi đưa tiễn các anh. Tiếng gầm của sông Mã làm cái chết của người lính đậm chất sử thi.

**\*Nhận xét:** Đoạn thơ đậm sắc thái lãng mạn và cảm hứng bi tráng. QD đã xây dựng thành công một tượng đài bằng thơ về người lính cụ Hồ trong thời kỳ đầu chống Pháp.

**4. Đoạn 4: Lời thề quyết tâm**

*“Tây tiến người đi không hẹn ước*

*Đường lên thăm thẳm một chia phôi*

*Ai lên Tây tiến mùa xuân ấy*

*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.”*

- Hình ảnh “*người đi không hẹn ước*” thể hiện ý chí quyết tâm ra đi vì tổ quốc, không hẹn ngày về (nhất khứ bất phục hoàn) 🡪 vẻ đẹp, tinh thần của thời đại.

- “*Thăm thẳm một chia phôi*”: gợi sự xa xôi, cách trở, biệt li. Họ ra đi không chút bịn rịn.

- “*Mùa xuân ấy”* là mùa xuân năm 1947 thành lập đoàn quân Tây Tiến, cũng là mùa xuân của tuổi trẻ lên đường vì đất nước (*Ra đi ra đi bảo vệ sông núi/ Ra đi ra đi thà chết chớ lui*)

- “*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi*” 🡪Hai vế đôi lập nhau, dù ngã xuống nhưng hồn vẫn gắn bó với đồng đội-> thể hiện tinh thần sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc

🡪 Âm điệu trầm hùng thể hiện ý chí quyết tâm lớn của người chiến sĩ với tinh thần một đi không trở lại. Sẵn sàng quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Đoạn thơ gợi cho người đọc liên tưởng đến chất kiêu hùng của người tráng sĩ thời phong kiến.

**III. TỔNG KẾT:** Ghi nhớ SGK/90